

CÔNG TY CỔ PHẦN
DINH DƯỠNG NUTRICARE

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42/2024/CV-NU
V/v Đính chính địa chỉ
nhà máy sản xuất

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2024

Kính gửi: BAN QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM TỈNH BẮC NINH

Tên công ty: Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare

Mã số thuế: 0104937284

Trụ sở: Số 5, Ngõ 9/76, Phố Mai Dịch, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Trước tiên, Công ty Cổ Phần Dinh Dưỡng Nutricare (Nutricare) xin cảm ơn sự hỗ trợ của Ban Quản lý An toàn thực phẩm tỉnh Bắc Ninh đối với Công ty trong thời gian qua.

Công ty chúng tôi có thực hiện thủ tục Tự công bố và Đăng ký công bố các sản phẩm sau tại Ban Quản lý An toàn thực phẩm Tỉnh Bắc Ninh (*danh sách đính kèm*). Tuy nhiên, do lỗi soạn thảo trong quá trình xây dựng hồ sơ, Chúng tôi đã khai nhầm thông tin về địa chỉ nhà sản xuất trong bản Tự công bố, Công bố và tiêu chuẩn sản phẩm. Vì vậy, Công ty chúng tôi xin phép được đính chính thông tin trên trong các sản phẩm theo danh sách đính kèm, cụ thể như sau:

Thông tin cũ	Thông tin đính chính
Công ty Cổ phần Sữa Ba Vì (BV). Địa chỉ: Thôn Trung Hòa, Xã Vân Hòa, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: 02433881200	Công ty Cổ phần Sữa Ba Vì (BV). Địa chỉ: Thôn Hòa Trung, Xã Vân Hòa, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: 02433881200

Các nội dung khác trong bản công bố và nhãn sản phẩm không thay đổi so với hồ sơ đã công bố. Nutricare cam kết bảo đảm chất lượng các sản phẩm trên như đã công bố và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính pháp lý của nội dung xin đính chính.

Công ty Cổ Phần Dinh dưỡng Nutricare xin thông báo đến Ban Quản lý An toàn thực phẩm Tỉnh Bắc Ninh được biết.

Xin trân trọng cảm ơn!

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Minh

DANH SÁCH CÁC SẢN PHẨM XIN ĐÍNH CHÍNH ĐỊA CHỈ NHÀ SẢN XUẤT

(Đính kèm theo công văn Số : 42 /2024/CV-NU)

STT	Tên sản phẩm	Số tự công bố/ TNDKSP	Ngày tự công bố/ TNDKSP
1.	Sữa tươi có đường bổ sung sữa non Meta Fresh	T28/NUTRICARE/2021	15/09/2021
2.	Sữa tươi ít đường bổ sung sữa non Meta Fresh	T29/NUTRICARE/2021	15/09/2021
3.	Sữa bột pha sẵn Metacare Eco	T35/NUTRICARE/2021	31/08/2021
4.	Sữa bột pha sẵn Metacare Eco Hương Dâu	T36/NUTRICARE/2021	31/08/2021
5.	Sữa bột pha sẵn Metacare Colostrum	T37/NUTRICARE/2021	31/08/2021
6.	Leanmax Soup	T13/NUTRICARE/2022	30/05/2022
7.	Sữa bột pha sẵn Metacare Gold	T14/NUTRICARE/2022	18/03/2022
8.	Sữa bột pha sẵn Smarta IQ	T15/NUTRICARE/2022	08/04/2022
9.	Sữa dinh dưỡng pha sẵn Metacare Gold	T22/NUTRICARE/2022	06/05/2022
10.	Sữa dinh dưỡng pha sẵn Smarta IQ	T23/NUTRICARE/2022	06/05/2022
11.	Sữa dinh dưỡng pha sẵn Metacare Eco	T32/NUTRICARE/2022	19/08/2022
12.	Sữa dinh dưỡng Cacao lúa mạch Care 100 active	T40/NUTRICARE/2022	21/10/2022
13.	Sữa dinh dưỡng pha sẵn Grandcare gold	T41/NUTRICARE/2022	08/11/2022
14.	Sữa cacao lúa mạch Grand.Nergy	T44/NUTRICARE/2022	05/12/2022
15.	Sữa hạt Grand.Nut	T45/NUTRICARE/2022	14/12/2022
16.	Nutricare Colos24h Grow Plus	T48/NUTRICARE/2022	06/12/2022
17.	Sữa dinh dưỡng pha sẵn Smarta Grow	T01/NUTRICARE/2023	11/01/2023
18.	Sữa trái cây Smarta Grow hương trái cây nhiệt đới	T05/NUTRICARE/2023	18/01/2023
19.	Sữa dinh dưỡng trái cây Smarta Grow hương cam	T06/NUTRICARE/2023	18/01/2023
20.	Sữa dinh dưỡng trái cây Smarta Grow hương dâu	T07/NUTRICARE/2023	18/01/2023

493
CÔNG
CỔ PH
INH D
NUTRI
Ủ GIẤY

21.	Sữa chua uống Metacare YOYO hương cam	T10/NUTRICARE/2023	18/01/2023
22.	Sữa chua uống Metacare YOYO hương dâu	T11/NUTRICARE/2023	18/01/2023
23.	Sữa chua uống Metacare YOYO hương nho	T12/NUTRICARE/2023	18/01/2023
24.	Sữa bột pha sẵn Hanie Kid	Q14/NUTRICARE/2023	31/01/2023
25.	Leanmax soup	T15/NUTRICARE/2023	20/02/2023
26.	Sữa dinh dưỡng trái cây Nutricare Smarta Grow hương cam	T19/NUTRICARE/2023	01/04/2023
27.	Sữa dinh dưỡng trái cây Nutricare Smarta Grow hương dâu	T20/NUTRICARE/2023	01/04/2023
28.	Sữa dinh dưỡng trái cây Nutricare Smarta Grow hương trái cây nhiệt đới	T21/NUTRICARE/2023	01/04/2023
29.	Sữa dinh dưỡng pha sẵn Nutricare Smarta Grow	T22/NUTRICARE/2023	03/04/2023
30.	Thực phẩm dinh dưỡng y học Sữa bột pha sẵn Hanie Kid	039/2023/ĐKSP	07/08/2023
31.	Coloscare 24h	044/2023/ĐKSP	07/08/2023
32.	Sữa dinh dưỡng pha sẵn Leankid 100+ Grow	T42/NUTRICARE/2023	04/06/2023
33.	Sữa dinh dưỡng pha sẵn Leankid 100+ BA	T43/NUTRICARE/2023	04/06/2023
34.	Sữa dinh dưỡng pha sẵn Metacare	T55/NUTRICARE/2023	15/11/2023
35.	Sữa dinh dưỡng pha sẵn Nutricare Smarta Grow	T45/NUTRICARE/2023	15/12/2023
36.	Sữa dinh dưỡng Cacao lúa mạch Care 100 active	T62/NUTRICARE/2023	15/11/2023
37.	Sữa hạt Nunut Lục Bảo	T63/NUTRICARE/2023	15/11/2023
38.	Sữa dinh dưỡng trái cây Nutricare Smarta Grow hương cam	T73/NUTRICARE/2023	20/12/2023
39.	Sữa dinh dưỡng trái cây Nutricare Smarta Grow hương dâu	T74/NUTRICARE/2023	20/12/2023
40.	Sữa dinh dưỡng trái cây Nutricare Smarta Grow hương nho	T75/NUTRICARE/2023	30/12/2023
41.	Sữa dinh dưỡng trái cây Nutricare Smarta Grow hương trái cây nhiệt đới	T76/NUTRICARE/2023	20/12/2023
42.	Sữa dinh dưỡng pha sẵn Nutricare Gold	T11/NUTRICARE/2024	27/03/2024



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



HỢP ĐỒNG HỢP TÁC GIA CÔNG SẢN XUẤT

Số: 03 / 2022 / Ba Vì- Nutricare

Căn cứ:

- Căn cứ Bộ luật Dân Sự số 91/2015/QH13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam được Quốc Hội khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2017
- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của mỗi bên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 10 năm 2022, đại diện các bên gồm có:

BÊN ĐẶT GIA CÔNG: CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

Địa chỉ : số 5 ngõ 9/76 phố Mai Dịch, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Mã số thuế : 010493 7284

Đại diện : Ông Nguyễn Đức Minh Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Số tài khoản : 18808889

Tại ngân hàng : Ngân hàng VP Chi nhánh Thăng Long

(Sau đây gọi là Bên A hoặc Bên đặt gia công)

BÊN NHẬN GIA CÔNG: CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA BA VÌ

Địa chỉ : Thôn Hòa Trung- Xã Vân Hòa- Huyện Ba Vì- Thành Phố Hà Nội- Việt Nam

Số điện thoại : 02433.881.200 Fax: 02433.880.826

Mã số thuế : 0500550837

Đại diện : Ông Lê Hoàng Vinh Chức vụ: Giám Đốc

(Sau đây gọi là Bên B hoặc Bên nhận gia công)

Bên đặt gia công và Bên nhận gia công sau đây được gọi chung là "Các Bên" và được gọi riêng là "Bên" tùy từng trường hợp cụ thể.

Hai Bên sau khi thảo luận đã cùng nhau ký kết hợp đồng với các điều khoản như sau:

Điều 1: Định nghĩa

1.1 « Hợp đồng » có nghĩa là bao gồm bản Hợp đồng hợp tác Gia công sản xuất này, và bất kỳ Phụ lục, tài liệu Hợp đồng hoặc các văn bản đính kèm (nếu có);

1.2 « Bên B » hay Bên nhận gia công có nghĩa là Bên sản xuất và đóng gói các Sản phẩm của Bên kia (cũng được gọi tắt là các Sản phẩm của Bên đặt gia công) thay mặt cho Bên kia, theo như chi tiết qui định tại Điều 2 dưới đây.

1.3 « Bên A » hay Bên đặt gia công có nghĩa là Bên ủy thác Bên kia (nghĩa là Bên nhận gia công) sản xuất và đóng gói các Sản phẩm của mình (nghĩa là các Sản phẩm của Bên đặt gia công) thay mặt cho mình như được nêu chi tiết tại Điều 2 dưới đây.

1.4 « Nguyên vật liệu » có nghĩa là các nguyên vật liệu do Bên đặt gia công cung cấp cho Bên nhận gia công (hoặc Bên nhận gia công cung cấp cho Bên đặt gia công theo yêu cầu) để sản xuất Sản phẩm của



Bên đặt gia công.

1.5 « Sản phẩm » nghĩa là thành phẩm cuối cùng được Bên nhận gia công giao cho Bên đặt gia công để sử dụng

1.6 « Công việc gia công » có ý nghĩa như được qui định tại Điều 2, Điều 3 dưới đây.

Điều 2: Sản phẩm- Đơn giá - Sản lượng gia công

2.1 Sản phẩm gia công

2.1.1 Bên A, bằng văn bản này ủy thác cho Bên B thực hiện toàn bộ các công đoạn sản xuất, đóng gói các sản phẩm của Bên A theo các tiêu chuẩn chất lượng và thông số kỹ thuật do Bên A cung cấp theo Hợp đồng này. Các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật do Bên A cung cấp là một phần không tách rời của Hợp đồng này (sau đây gọi tắt là "Tài liệu kỹ thuật").

2.1.2 Sản phẩm được Bên B gia công theo sự ủy thác của Bên A sẽ được thỏa thuận tại PHỤ LỤC đính kèm Hợp đồng này.

2.1.3 Trong quá trình thực hiện hoạt động sản xuất gia công, Bên A có thể đặt mua một số nguyên vật liệu của Bên B. Khi đó đơn giá của các nguyên vật liệu này được xác định theo báo giá cụ thể cho từng giai đoạn và được thể hiện tại Phụ lục đính kèm theo Hợp đồng này.

2.2 Đơn giá gia công

2.2.1 Đơn giá gia công sẽ được Hai Bên thỏa thuận riêng tại PHỤ LỤC đính kèm Hợp đồng.

2.2.2 Trường hợp Bên A phát sinh đặt hàng yêu cầu Bên B sản xuất vào các ngày lễ, tết, (các ngày lễ, tết được xác định theo quy định của pháp luật Việt Nam) khi đó ngoài phí gia công tính theo quy định tại mục 2.2.1 thì bên A phải trả cho bên B số chi phí phát sinh cho số lượng công nhân làm việc ngày lễ, tết. Đơn giá chi phí nhân công sẽ được tính theo quy định của bên B và theo quy định của Bộ Luật Lao Động Việt Nam

2.3 Sản lượng đặt gia công

2.3.1 Hằng tháng, Bên A sẽ gửi cho Bên B Đơn đặt hàng mô tả đơn vị sản phẩm, số lượng, ngày bàn giao sản phẩm.

2.3.2 Bên B phải đảm bảo sản xuất sản phẩm theo đúng đơn đặt hàng gia công đã được xác nhận của Bên A.

2.3.3 Căn cứ vào mục quản lý được qui định trong bảng tiêu chuẩn quản lý sản xuất và bảng quy cách, bên A phải nhận tất cả sản lượng sản phẩm đạt quy cách, chuât lượng mà Bên B sản xuất theo các đơn đặt hàng của Bên A.

Điều 3: Tiêu chuẩn sản phẩm - Chất lượng

3.1. Tiêu chuẩn sản phẩm :

3.1.1 Bên A cung cấp các Tài liệu kỹ thuật cần thiết cho việc gia công Sản phẩm cho Bên B ngay sau khi hai bên ký kết Hợp đồng này. Tài liệu kỹ thuật liên quan bao gồm: quy trình sản xuất sản phẩm, tiêu chuẩn sản xuất, yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm, quy cách chủng loại sản phẩm, yêu cầu chất lượng, mẫu mã, quy cách nguyên vật liệu và những thông tin cần thiết khác để gia công sản xuất sản phẩm.

3.1.2 Trước lần sản xuất sản phẩm đầu tiên, Bên A sẽ kiểm tra quy trình và điều kiện sản xuất tại nhà máy của Bên B đã được quy định trong Tài liệu kỹ thuật, thống nhất các thay đổi cần thiết và xác nhận đồng ý với Bên B trước khi chính thức sản xuất.

3.1.4 Bên B không được thay đổi nội dung tiêu chuẩn sản xuất, quy trình sản xuất đã được xác nhận đồng ý nếu không được sự chấp thuận của Bên A và đảm bảo tuân thủ các quy trình sản xuất, Tài liệu kỹ

thuật do Bên A cung cấp trong quá trình gia công sản xuất Sản phẩm.

3.1.5 Trong trường hợp Bên A muốn thay đổi nội dung tiêu chuẩn sản xuất, quy trình sản xuất, Bên A sẽ gửi đến Bên B thông báo bằng văn bản mô tả những nội dung cần thay đổi và Bên B phải thông báo cho Bên A thời gian và chi phí cần thiết để sửa đổi nội dung tiêu chuẩn sản xuất như Bên A yêu cầu.

3.1.6 Trong trường hợp thay đổi nội dung tiêu chuẩn sản xuất theo yêu cầu Bên A, Bên B có thể yêu cầu Bên A thanh toán những chi phí cần thiết cho việc đối ứng với sự thay đổi đó sau khi đã thống nhất với Bên A.

3.1.7 Bằng chi phí và trách nhiệm của mình, Bên A sẽ tiến hành thủ tục đăng ký công bố sản phẩm tại Việt Nam. Trong trường hợp phải thay đổi nội dung đăng ký thì Bên A sẽ tự tiến hành thủ tục thay đổi nội dung đăng ký.

3.2. Chất lượng

3.2.1 Bên B phải đảm bảo sản xuất gia công sản phẩm được thống nhất theo Tài liệu kỹ thuật đã được Bên A cung cấp tại điều 3.1.1 của hợp đồng.

3.2.2 Bên B sẽ không chịu trách nhiệm các vấn đề chất lượng sản phẩm do lỗi ngoài quy trình sản xuất như nguyên vật liệu do Bên A cung cấp, công thức sản phẩm... Tuy nhiên, trong quá trình sản xuất nếu Bên B cảm thấy có liên quan đến chất lượng sản phẩm do sử dụng nguyên vật liệu của Bên A thì phải nhanh chóng báo cáo với Bên A để có phương pháp giải quyết hợp lý chất lượng sản phẩm.

3.2.3 Nếu máy móc thiết bị của Bên B bị hỏng, bị lỗi và/hoặc trường hợp Bên B không tuân thủ các yêu cầu của Bên A quy định tại Tài liệu kỹ thuật hoặc trong các yêu cầu, hướng dẫn bảo quản Nguyên vật liệu, Sản phẩm dẫn tới việc Sản phẩm gia công không đạt chất lượng theo yêu cầu, Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A toàn bộ thiệt hại liên quan đến số Sản phẩm bị lỗi này, bao gồm các chi phí sau: (i) chi phí cho số Nguyên vật liệu và bao bì đóng gói đã sử dụng cho số lượng Sản phẩm bị hư hỏng theo giá mà Bên A đã mua từ nhà cung cấp của mình và các chi phí để vận chuyển đến kho của Bên B (cho mục đích này, Bên A phải cung cấp cho Bên B mọi bằng chứng khách quan và hợp lý về chi phí này); (ii) Phí Gia Công cho các Sản phẩm bị lỗi (nếu Bên A đã thanh toán cho Bên B thì Bên B có trách nhiệm hoàn lại cho Bên A); Chi phí tiêu hủy sản phẩm (Bên B có trách nhiệm tiêu hủy Sản phẩm, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác).

3.2.4 Bên B có nghĩa vụ tạo mọi điều kiện thuận lợi để Bên A vào nhà máy của Bên B để kiểm tra nghiệp vụ quản lý chất lượng liên quan đến việc sản xuất Sản phẩm gia công vào bất kỳ thời điểm nào.

3.2.5 Bên B tự chịu trách nhiệm về sự an toàn của việc vận hành máy móc cũng như đảm bảo tính hợp pháp của việc thuê nhân công và chịu trách nhiệm hoàn toàn về vấn đề an toàn lao động của người lao động trực tiếp thực hiện các công đoạn sản xuất Sản phẩm gia công theo Đơn đặt hàng của Bên A.

Điều 4: Đặt hàng, Cung cấp nguyên liệu, Giao hàng

4.1. Đặt hàng và sản xuất

4.1.1 Bên A sẽ báo cho Bên B số lượng dự định sản xuất trước 01 tháng. Bên A sẽ quyết định số lượng sản xuất cụ thể và phát hành Đơn đặt hàng cho Bên B 07 (bảy) ngày trước của tháng sản xuất.

4.1.2 Bên B sẽ quyết định có thể sản xuất hay không sau khi xem xét ngày có thể sản xuất, tồn kho nguyên vật liệu và thời gian cung cấp nguyên liệu.

4.1.3 Đại diện hợp pháp của Bên B phải xác nhận bằng văn bản hoặc thư điện tử với đại diện của Bên A về kế hoạch sản xuất đơn hàng trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận được Đơn đặt hàng chính thức của Bên A. Nếu Bên A yêu cầu thay đổi ngày sản xuất hay ngày giao hàng, Bên A và Bên B sẽ thỏa thuận việc thay đổi này.

4.1.4 Bên A không được hủy đơn hàng khi Bên B bắt đầu sản xuất. Tuy nhiên, trong trường hợp Bên A và Bên B đã cùng thống nhất thì có thể hủy Đơn hàng đã đặt. Nếu Bên A thay đổi số lượng sản xuất, Bên A sẽ thông báo cho Bên B trước ngày 30 của tháng trước tháng sản xuất về việc thay đổi này

4.1.5 Trong trường hợp sản xuất đổi với số lượng đơn hàng mà bên B nhận từ bên A dựa theo 4.1.1; 4.1.2 và 4.1.3 mà chậm trễ do phía bên B thì bên B phải thông báo ngay lập tức cho bên A và cố gắng sản xuất theo số lượng đơn hàng.

4.1.6 Bên B có trách nhiệm sản xuất đúng số lượng, chất lượng và bàn giao Sản phẩm đúng tiến độ như Đơn đặt hàng của Bên A.

4.2. Cung cấp, bảo quản nguyên vật liệu

4.2.1 Bên A cung cấp kịp thời Nguyên vật liệu với số lượng phù hợp cho Bên B để sản xuất trên cơ sở số liệu thông báo tồn kho của Bên B hàng tháng. Trước khi nhận Nguyên vật liệu từ Bên A hoặc Nhà cung cấp của Bên A, Bên B có trách nhiệm kiểm tra số lượng, chất lượng, quy cách đóng gói, bảo quản, trạng thái hàng hóa và chỉ nhận những hàng hóa đúng quy cách, chất lượng như bên A cung cấp hoặc hướng dẫn. Nếu số lượng, quy cách và chất lượng hàng hóa tuân thủ các yêu cầu như Bên A cung cấp, đại diện của Bên B sẽ ký nhận vào chứng từ giao nhận trong ứng từ xe hàng của Bên A hoặc Nhà cung cấp. Nếu có sự khác biệt, Bên B sẽ ngay lập tức thông báo cho Bên A bằng điện thoại và thư điện tử để được hướng dẫn xử lý. Trước khi đưa nguyên liệu vào sản xuất, Bên B có nghĩa vụ kiểm tra lại Nguyên vật liệu và nếu phát hiện Nguyên vật liệu không đúng quy cách, chất lượng Bên B có trách nhiệm thông báo ngay lập tức cho Bên A để kịp thời xử lý.

4.2.2 Bên B sẽ quản lý nguyên vật liệu được cung cấp bởi bên A một cách cẩn thận, đúng yêu cầu giống như quản lý tài sản của Bên B.

4.2.3 Bên A và bên B sẽ xác lập một tỷ lệ tồn thất nguyên vật liệu nhất định và hai bên phải nỗ lực hợp lý để đạt được chỉ tiêu này. Nếu tỷ lệ thất thoát Nguyên vật liệu nhiều hơn chỉ tiêu đề ra, Bên B phải chịu trách nhiệm cho chi phí của phần Nguyên vật liệu vượt quá này theo thỏa thuận giữa hai bên và sẽ bị căn trừ vào đợt thanh toán kế tiếp.

4.2.4 Thời gian Bên B nhận Nguyên vật liệu của Bên A từ 7h30 -> 16h30 các ngày trong tuần (trừ chủ nhật). Nhân lực và chi phí bốc nguyên liệu sẽ do Bên B chịu trách nhiệm.

4.3 Các hạng mục báo cáo

4.3.1 Bên B sẽ phải báo cáo cho Bên A những danh mục tài liệu như quy định dưới đây:

- Nguyên vật liệu nhập kho (Ngày sau ngày nhập kho - gửi thư điện tử, Bên B phải thông báo cho Bên A thời gian và chi phí cần thiết để sửa đổi nội dung tiêu chuẩn sản xuất như Bên A yêu cầu.
- Lượng tồn kho của nguyên vật liệu (kiểm kê cuối mỗi tháng - gửi thư điện tử và văn bản)
- Lượng sản xuất sản phẩm của mỗi ngày sản xuất (ngày sau ngày sản xuất - gửi thư điện tử)
- Lượng xuất hàng (ngày sau ngày xuất hàng - gửi thư điện tử)
- Lượng hàng hư hỏng (cuối tháng - gửi thư điện tử và gửi văn bản). Lượng hàng hư hỏng trong quá trình xuất hàng do bên B chịu chi phí và sẽ trừ ra khi yêu cầu thanh toán cuối tháng.
- Lượng tồn kho thành phẩm (Kiểm kê cuối mỗi tháng - gửi thư điện tử và văn bản)
- Kết quả kiểm tra Sản phẩm (Mỗi lần sản xuất - gửi thư điện tử)

4.3.2 Khi giao Nguyên vật liệu, Bên A sẽ gửi các tài liệu giao hàng cho Bên B. Bên B sẽ chuyển cho bên A phiếu nhập Nguyên vật liệu vào ngày tiếp theo sau ngày nhận tài liệu từ Bên A. Phiếu nhập nguyên liệu này là báo cáo bằng văn bản của Bên B về việc nhận Nguyên vật liệu.

4.4. Chuyển giao quyền sở hữu sản phẩm

4.4.1 Tất cả những Nguyên vật liệu do Bên A cung cấp cho Bên B theo hợp đồng gia công này vẫn thuộc quyền sở hữu của Bên A và, sẽ chỉ được sử dụng cho mục đích duy nhất là để gia công theo Hợp Đồng này. Sản phẩm sau khi gia công cũng sẽ thuộc sở hữu của Bên A. Bên B sẽ hoàn trả cho Bên A mọi Nguyên vật liệu còn lại do bên A cung cấp sau khi kết thúc Hợp đồng hoặc theo yêu cầu của Bên A.

4.4.2 Bên A chịu trách nhiệm đối với chi phí liên quan đến việc vận chuyển Sản phẩm khỏi nhà máy của Bên B.

4.4.3 Bên B quản lý bảo quản Sản phẩm của Bên A trong 1 thời hạn nhất định tại nhà máy của Bên B. Phí bảo quản sản phẩm đã được tính vào Phí gia công. Bên A sẽ nhanh chóng nhận Sản phẩm gia công đạt tiêu chuẩn trong thời hạn quản lý bảo quản này. Trong trường hợp kết quả giám định hàng không giống như tiêu chuẩn sản xuất thì bên A, theo ý kiến của mình, chỉ nhận những sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn sản xuất hoặc có thể chỉ định bên B sản xuất sản phẩm thay thế. Bên A sẽ trả phí lưu kho cho Bên B nếu Bên A không thể nhận hàng sau khi hết thời hạn bảo quản.

4.4.4 Bên B sẽ quản lý những nguyên vật liệu và lưu giữ Nguyên Vật Liệu tại kho Bên B. Phí bảo quản trong thời hạn nhất định cho số lượng sản phẩm nhất định đã được bao gồm trong chi phí gia công. Tuy nhiên, nếu Nguyên vật liệu có tồn kho vượt quá thời hạn lưu kho như quy định trong Phụ lục hợp đồng đính kèm tại thời điểm kiểm kê kho thì Bên A sẽ thanh toán phí bảo quản hàng tháng cho số lượng Nguyên vật liệu này. Số lượng Nguyên vật liệu và thời hạn lưu quá hạn sẽ theo thỏa thuận riêng giữa hai bên.

4.4.5 Bên B sẽ xuất hóa đơn chi phí lưu kho sản phẩm cho Bên A như quy định tại Mục 5.2 và Bên A thanh toán chi phí này theo mục 5.3. Chi phí bảo quản sẽ được thống nhất trong Phụ lục Hợp đồng.

4.4.6 Trách nhiệm chịu rủi ro nguyên vật liệu, thành phẩm và bán thành phẩm thuộc về Bên B từ khi nhập kho cho tới khi bốc xếp xong lên xe tải vận chuyển của Bên A. Bên B chỉ chịu trách nhiệm liên quan đến sự biến đổi chất lượng đối với nguyên vật liệu, thành phẩm nếu do lỗi của bên B.

4.4.7 Việc bồi thường tổn thất sẽ được hai bên lập thành văn bản và là một phần không tách rời của Hợp đồng này.

Điều 5: Thanh toán

5.1 Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản

5.2 Thời gian thanh toán: Ngay sau khi bên B xác nhận đơn hàng với bên A, trước khi bên B thực hiện gia công sản phẩm cho bên A, bên A tạm ứng trước cho bên B số tiền tương đương 50% tổng giá trị dự kiến của đơn hàng đã được hai bên xác nhận.

Bên A thanh toán nốt phần giá trị còn lại của đơn hàng gia công cho bên B trong thời hạn 07 ngày làm việc sau khi nhận được biên bản xác nhận chất lượng sản phẩm đạt yêu cầu thương mại và hoá đơn tài chính của bên B. Bên A chỉ được nhận hàng/ sản phẩm ra khỏi kho của bên B sau khi đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán đối với bên B và thực hiện đúng các cam kết thỏa thuận khi xuất thành phẩm của cả hai bên.

5.3 Thông tin tài khoản thanh toán như sau:

Tên đơn vị thụ hưởng: **CÔNG TY CỔ PHẦN SỬA BA VI**

- Số tài khoản 1 : 830.116.055.2009

Tại ngân hàng : TMCP Quân Đội- Chi nhánh Sơn Tây

- Số tài khoản 2 : 114.000.143.682

Tại ngân hàng : TMCP Công Thương Việt Nam- CN Thành An

- Số tài khoản 3 : 2210.2010.08347

Tại ngân hàng : Agribank- CN Huyện Ba Vi- Hà Tây I

- Số tài khoản 4 : 0306. 6012.052009

Tại ngân hàng : TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)- CN Hà Nội

Trường hợp không thanh toán đúng hạn, Bên A sẽ chịu phạt một khoản tiền tương ứng với lãi suất bằng lãi suất phạt chậm trả của Ngân hàng nơi Bên B mở tài khoản, công bố tại thời điểm chậm thanh toán, nhân với số ngày thanh toán chậm.

5.4 Trong trường hợp cần thiết, Bên B được phép giữ lại bất kỳ thành phẩm hay nguyên vật liệu của Bên A khi bên A chưa hoàn thành hoặc không thực hiện nghĩa vụ thanh toán như quy định tại khoản 5.2.5.3 Điều 5 của hợp đồng này

5.5 Trong trường hợp sản xuất bị đình chỉ bởi lý do nào đó của bên A ngoài trường hợp quy định tại điều 4.1.4, bên A phải thanh toán chi phí sản xuất gia công mà Bên B đã thực hiện và phí bảo quản. Tuy nhiên, chi phí này sẽ được chi trả dựa trên sự bàn bạc của đôi bên và thời hạn chi trả, cách thức chi trả sẽ thực hiện theo điều 5.1 được đề cập ở trên.

Điều 6: Điều kiện chung

6.1. Bảo mật

6.1.1 Bên A và bên B không được tiết lộ bất kỳ thông tin nào về tình hình kinh doanh, tình hình bán hàng, các thông tin, công thức sản phẩm, Tài liệu kỹ thuật cũng như bất kỳ thông tin nào mà mỗi bên biết được về Bên kia trong quá trình thực hiện Hợp đồng này (dưới đây gọi là "thông tin bảo mật") cho bên thứ ba khi chưa được sự cho phép bằng văn bản của Bên còn lại. Ngoài ra, Các Bên không được sử dụng những thông tin bảo mật đó cho mục đích nào khác ngoài mục đích quy định tại bản Hợp đồng này. Thông tin, Tài liệu kỹ thuật bao gồm tất cả thông tin được thể hiện theo điều số 3.1 của hợp đồng này.

6.1.2 Trong trường hợp bên A hay bên B phải tiết lộ thông tin bảo mật của đối phương thì bắt buộc phải được sự đồng ý bằng văn bản của bên liên quan trước khi thực hiện. Bên nào vi phạm điều khoản Hợp đồng, thì phải bồi thường thiệt hại thực tế phát sinh từ sự vi phạm đó.

6.1.3 Các Bên cam kết bất kỳ nhân viên, người lao động nào của mỗi Bên đều hiểu và tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin tại Hợp đồng này.

6.1.4 Bên B không được cung cấp sản phẩm gia công cho bên nào khác ngoài bên A trừ khi có sự chỉ định từ Bên A.

6.1.5 Bên B không được gia công sản phẩm bên ngoài nhà máy của bên B đã được Bên A kiểm tra và chấp thuận.

6.2. Quyền sở hữu trí tuệ

6.2.1 Bên B qua đây công nhận rằng các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến sản phẩm gia công trong phạm vi hợp đồng này đều thuộc về Bên A (bao gồm nhưng không giới hạn: quyền tác giả, nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, phát minh, sáng chế.....). Bên A đảm bảo rằng quyền sở hữu trí tuệ này không xâm phạm quyền lợi của bên thứ 3 và có thể trao cho Bên B những quyền hạn không độc quyền, giấy phép có thể để Bên B sử dụng trong quá trình gia công sản phẩm (nếu có).

6.2.2 Bên B cam kết rằng bất kỳ lúc nào trong suốt thời hạn hợp đồng hoặc sau khi chấm dứt hợp đồng dịch vụ này, Bên B sẽ không sử dụng hoặc cho phép bất kỳ bên thứ ba nào khác sử dụng nhãn hiệu hoặc các quyền sở hữu trí tuệ khác của Bên A hoặc cố ý thực hiện bất kỳ hành vi hoặc việc làm nào có thể gây tổn hại đến quyền sở hữu trí tuệ của Bên A và cũng cam kết rằng Bên B không có quyền tuyên bố rằng Bên B sở hữu bất kỳ quyền sở hữu trí tuệ nào của bên A hoặc có bất kỳ quyền nào phát sinh từ các quyền sở hữu trí tuệ đó.

6.3. Bất khả kháng

6.3.1 Không bên nào phải chịu trách nhiệm cho trường hợp trì hoãn hoặc không thể thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng nếu việc trì hoãn hay không thể thực hiện hợp đồng phát sinh từ các nguyên nhân vượt ngoài tầm kiểm soát của bên bị ảnh hưởng ("Bất khả kháng") bao gồm nhưng không giới hạn hiện tượng (thiên nhiên, ngăn cấm của cơ quan nhà nước, quy định tuân thủ pháp luật, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, chiến tranh (được tuyên bố hoặc không), nổi loạn, cách mạng, hoặc bạo loạn, biểu tình, đình công hoặc bế xưởng.

6.3.2 Khi sự kiện Bất khả kháng xảy ra, trong vòng 05 ngày làm việc, bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho bên kia bằng văn bản, trình bày chi tiết, cung cấp đầy đủ các bằng chứng hợp lý về tình huống bất khả kháng, các nỗ lực hợp lý để khắc phục hoặc loại bỏ sự kiện bất khả kháng đó một cách nhanh nhất. Hai Bên sẽ trao đổi với nhau để quyết định việc có nên sửa đổi, chỉnh lý hoặc bổ sung Hợp Đồng hay không và có thể miễn nhiệm một phần hay toàn bộ nghĩa vụ của Bên đang bị ảnh hưởng bởi tình trạng bất khả kháng đó hay không. Nếu thông báo này làm trễ hơn, nó chỉ có hiệu lực trong thời gian 5 ngày trước đó và Bên bị ảnh hưởng không được sử dụng điều khoản bất khả kháng để miễn trừ trách nhiệm.

6.3.3 Nếu các sự kiện Bất khả kháng kéo dài hơn 30 ngày, mà các Bên không thống nhất được một giải pháp thỏa đáng đối với tình huống, thì mỗi Bên được quyền thông báo chính thức bằng văn bản đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn mà không bị ràng buộc bởi bất cứ trách nhiệm pháp lý nào.

6.4 Ngày có hiệu lực và thời hạn hợp đồng

6.4.1 Hợp Đồng này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2022 đến hết ngày 30 tháng 09 năm 2023

6.4.2. Ba mươi (30) ngày trước khi hợp đồng hết hiệu lực. Nếu có nhu cầu, các bên sẽ thảo luận để gia hạn thời hạn của Hợp Đồng.

6.5. Chấm dứt hợp đồng

6.5.1 Hợp đồng này sẽ tự động chấm dứt trong các trường hợp sau:

- a) Vào cuối ngày của thời hạn hợp đồng, hoặc thời gian gia hạn hợp đồng
- b) Hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng

6.5.2 Ngoài trừ Hợp đồng này có quy định khác, một trong các Bên có quyền ngay lập tức đơn phương chấm dứt Hợp đồng này trước thời hạn trong các trường hợp sau đây:

- a) Nếu như một trong hai bên không thể thực hiện thanh toán cho đối phương như quy định trong hợp đồng và tiếp tục kéo dài quá 30 ngày sau khi nhận thông báo bằng văn bản về việc vi phạm này của bên kia.
- b) Một trong hai bên không thể thực hiện 1 trong những quy định trong hợp đồng và không thể khắc phục trong thời hạn 30 ngày sau khi nhận được thông báo bằng văn bản về việc vi phạm này của bên kia.
- c) Một trong hai bên tuyên bố phá sản hoặc bị tuyên bố phá sản hoặc không có khả năng chi trả do phá sản hoặc tiến hành chuyển toàn bộ những lợi ích cho chủ nợ hoặc là phải thanh lý hoặc chịu sự quản lý tài sản
- d) Khi một trong hai bên ngưng kinh doanh hoặc có mối lo ngại này phải ngưng 1 phần cần thiết hoặc là toàn bộ tài sản hoặc là kinh doanh
- e) Khi quyền điều hành của một trong hai bên chuyển giao cho người hoặc nhóm/tổ chức không tham gia điều hành vào ngày của Hợp đồng.

6.5.3 Để tránh nhầm lẫn, việc chấm dứt hợp đồng theo Điều 6.5.1; 6.5.2 này không làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ của các Bên đã phát sinh kể từ ngày ký kết Hợp đồng này.

6.5.4 Không phụ thuộc vào các quy định ở trên, bất kỳ bên nào cũng có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không cần lý do gì bằng cách thông báo trước 60 ngày bằng văn bản cho bên còn lại.

6.6 Điều khoản chung

- 6.6.1 Hợp đồng này được điều chỉnh và giải thích theo quy định của pháp luật Việt Nam. Trong trường hợp Bên A hay Bên B vi phạm bản hợp đồng thì bên còn lại có thể yêu cầu thanh toán tổn thất thực tế phát sinh với bên vi phạm.
- 6.6.2 Hai bên thống nhất các phụ lục kèm theo Hợp đồng này là phần không tách rời của Hợp đồng, có giá trị như Hợp đồng chính.
- 6.6.3 Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thoả thuận trong Hợp đồng này. Bất cứ sửa đổi, bổ sung Hợp đồng chỉ có giá trị khi đã được các Bên thống nhất bằng văn bản, có đầy đủ chữ ký của cả hai Bên và tham chiếu đến hợp đồng này.
- 6.6.4 Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có vướng mắc xảy ra thì Hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết bằng văn bản và cùng thương lượng giải quyết trên nguyên tắc đảm bảo hai Bên cùng có lợi. Trường hợp các Bên không tự thương lượng giải quyết được thì tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền. Bên thua sẽ chịu mọi chi phí liên quan.
- 6.6.5 Không bên nào được chuyển nhượng, chuyển giao, ủy nhiệm, cho thuê lại hay tiết lộ 1 phần hoặc toàn bộ hợp đồng trừ khi có sự đồng ý trước bằng văn bản của bên còn lại.
- 6.6.6 Trong mọi trường hợp, tất cả nghĩa vụ của Bên B sẽ không vượt quá tổng số tiền Bên B được nhận từ Bên A theo hợp đồng này.
- 6.6.7 Hợp đồng này cùng với các tài liệu khác, bao gồm Phụ lục hợp đồng đính kèm trong Hợp đồng này (gọi chung là "Tài liệu Giao dịch") tạo thành một thỏa thuận duy nhất và toàn bộ giữa các bên về các vấn đề quy định trong Tài liệu Giao dịch và thay thế, hủy bỏ tất cả thỏa thuận hoặc đàm phán, giao kết trước đó giữa các bên. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn nội dung giữa Hợp đồng này và Phụ lục hợp đồng đính kèm thì Phụ lục hợp đồng được ưu tiên áp dụng.
- 6.6.8 Các điều khoản 6.1, 6.2 vẫn giữ nguyên hiệu lực kể cả khi Hợp đồng này đã chấm dứt.
- 6.6.9 Bản hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản gốc bằng Tiếng Việt có hiệu lực pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 02 (hai) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
(BÊN ĐẠT GIA CÔNG)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Minh

ĐẠI DIỆN BÊN B
(BÊN NHẬN GIA CÔNG)



GIÁM ĐỐC
Lê Hoàng Vinh



VINACERT

www.vinacert.vn

Số: 6024

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

Cấp chứng chỉ Chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn thực phẩm

GIÁM ĐỐC CHỨNG NHẬN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH VINACERT

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102152121 của Sở Kế hoạch đầu tư Hà Nội cấp ngày 18 tháng 5 năm 2016 (đăng ký thay đổi lần thứ 4);
- Căn cứ Giấy chứng nhận số 176/TDC-HCHQ ngày 18/01/2019 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động chứng nhận;
- Căn cứ Quy định chứng nhận Hệ thống quản lý của VinaCert;
- Căn cứ kiến nghị cấp chứng nhận đối với khách hàng mang mã hồ sơ đăng ký VICB.2674.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Chứng nhận: CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA BA VÌ**

Địa chỉ - Địa điểm sản xuất: Thôn Hòa Trung, xã Vân Hòa, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Có Hệ thống Quản lý An toàn thực phẩm được đánh giá phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 22000:2018

Phạm vi chứng nhận: Sản xuất các sản phẩm: Sữa tươi (thanh trùng, tiệt trùng); Sữa chua ăn; Sữa chua uống (thanh trùng, tiệt trùng); Sữa tiệt trùng; Thức uống dinh dưỡng từ sữa; Bánh sữa; Đồ uống không cồn tiệt trùng.

Điều 2. Tổ chức được chứng nhận ở Điều 1 được phép sử dụng chứng chỉ mã số VICB 7377.2-A-T đầu chứng nhận và phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về chứng nhận hệ thống quản lý phù hợp tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của VinaCert trong thời gian hiệu lực chứng nhận.**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 22 tháng 03 năm 2022 đến ngày 26 tháng 05 năm 2024. Quyết định thay thế Quyết định số 9282/QĐ-VICB cấp ngày 27/05/2021. Tổ chức được chứng nhận ở Điều 1 chịu sự đánh giá giám sát định kỳ tối đa không quá 12 tháng/lần./**Nơi nhận:**

- Như Điều 1;
- Lưu P.CN.



Dương Thị Hương





CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH VINACERT

CHỨNG CHỈ CERTIFICATE

Chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn thực phẩm của/
Certify that the Food Safety Management System of:

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA BA VÌ BA VI MILK JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ - Địa điểm chứng nhận/ Address - Certification location:
Thôn Hòa Trung, xã Vân Hòa, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hamlet Hoa Trung, Van Hoa Commune, Ba Vi District, Hanoi City, Vietnam

Phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn/
Has been assessed and found to be in conformance with the requirements of the standard:

ISO 22000:2018

Phạm vi chứng nhận/ Scope of certification

Sản xuất các sản phẩm: Sữa tươi (thanh trùng, tiệt trùng); Sữa chua ăn; Sữa chua uống (thanh trùng, tiệt trùng); Sữa tiệt trùng; Thức uống dinh dưỡng từ sữa; Bánh sữa; Đồ uống không cồn tiệt trùng.
Manufacturing products: Fresh milk (pasteurized, pasteurized); Yoghurt; Drinking yogurt (pasteurized, pasteurized); Pasteurized milk; Nutritional drink from milk; Milk cake; Sterilized non-alcoholic beverages.
(Category code-CIV, CI)

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA BA VÌ

Được phép sử dụng dấu chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn theo quy định tại V01-02 của VinaCert
Allowed to use the mark of standard conformity prescribed in the VinaCert's V01-02

Số Chứng nhận/ Certificate No.: VICB 7377.2-A-T
Ngày chứng nhận lần đầu/ Original Certification Date: 27/05/2021
Ngày cấp/ Issue Date: 22/03/2022
Ngày hiệu lực/ Effective Date: 22/03/2022
Hạn hiệu lực/ Expiry Date: 26/05/2024
Hiệu lực của chứng chỉ xem tại/ The validity of this certificate can be verified at:
<http://www.jas-anz.org/our-directory/certified-organisations>



JAS-ANZ



ĐẶNG THỊ HƯƠNG
Certification Director

